

Số: 37

Ngày 19/9/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Chậm nhất đến 30/9/2022, hoàn thành cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Đài Truyền hình Việt Nam.
3. Thay đổi cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có 21 đơn vị trực thuộc.
5. Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ có 20 đơn vị trực thuộc.

6. Kiện toàn Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.
7. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.
8. Chương trình đào tạo về nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.
9. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông vận tải.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Thời hạn giữ chức vụ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước?
2. Quản lý cán bộ gồm những nội dung gì?
3. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ?
4. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHẬM NHẤT ĐẾN 30/9/2022, HOÀN THÀNH CẤP THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN GẮN CHIP ĐIỆN TỬ

Ngày 18/8/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 572/NQ-UBTVQH15 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn, cụ thể:

Đối với lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội: tích cực triển khai phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, cho vay lãi nặng, kịp thời phát hiện những địa bàn phức tạp, các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân, đối tượng, băng nhóm hoạt động “tín dụng đen”. Bên cạnh đó, các Bộ cần có giải pháp đấu tranh hiệu quả với các hình thức “tín dụng đen” qua mạng xã hội, các ứng dụng, trang mạng. Hoàn thành việc ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng trong năm 2022. Chậm nhất là ngày 30/9/2022, hoàn thành việc cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử theo yêu cầu của công dân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn...

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 18/8/2022.

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Ngày 08/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2022/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.

Theo đó, Đài Truyền hình Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là đài truyền hình quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình truyền hình và các loại hình báo chí, truyền thông. Đài Truyền hình Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông về báo chí.

Về cơ cấu tổ chức, Đài Truyền hình Việt Nam có 28 đơn vị gồm: Văn phòng; Ban Tổ chức cán bộ; Ban Kế hoạch - Tài chính; Ban Kiểm tra; Ban Hợp tác quốc tế; Ban Thư ký biên tập; Ban Thời sự; Ban Khoa

giáo; Ban Truyền hình tiếng dân tộc; Ban Truyền hình tiếng dân tộc; Ban Truyền hình đối ngoại; Ban Văn nghệ; Ban Sản xuất các chương trình Giải trí; Ban Thể thao; Ban Biên tập truyền hình đa phương tiện; Trung tâm Phim tài liệu; Trung tâm Phim truyền hình; Trung tâm Tư liệu; Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;..

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ và Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019, Đài Truyền hình Việt Nam còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau: Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án quan trọng khác của Đài Truyền hình Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình truyền hình, báo điện tử, báo in theo quy định của pháp luật; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 08/9/2022.

3. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 12/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 61/2022/NĐ-CP

về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo đó, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; quản lý, bảo đảm an ninh, nghi lễ, tổ chức các hoạt động tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quảng trường Ba Đình, Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, Khu đón tiếp nhân dân, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá chông thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội và các công trình, kiến trúc liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng gồm: Văn phòng Ban Quản lý Lăng; các đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý Quảng trường Ba Đình; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường) và các đơn vị chuyên trách phối thuộc (Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng; Trung đoàn 375, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an). Trong đó, Văn phòng Ban Quản lý Lăng là tổ chức hành chính, tham mưu, giúp việc cho người đứng đầu Ban Quản lý Lăng, có con dấu riêng, cơ cấu tổ chức có 03 phòng.

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiệm vụ và quyền hạn như sau: Tham mưu với Đảng, Nhà nước về giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; thực hiện các nhiệm vụ về y tế để bảo quản, giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; quản lý, vận hành, bảo đảm hệ thống hạ tầng, kỹ thuật, tôn tạo Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 12/9/2022.

4. BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ 21 ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Ngày 12/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 62/2022/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Cụ thể, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Lao động, tiền lương; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trong phạm vi cả nước; quản lý Nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của bộ.

Từ ngày Nghị định này được thi hành, Bộ có 21 đơn vị trực thuộc, trong đó có 17 đơn vị thực hiện chức năng quản lý hành chính Nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp. Báo điện tử Dân trí, Báo Lao động và Xã hội, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội tiếp tục hoạt động theo các quy định hiện hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định.

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan

ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Bộ còn có nhiệm vụ quản lý 28 lĩnh vực sau: Dịch vụ công; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội; trẻ em, bảo trợ xã hội; người có công; an toàn vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; giáo dục nghề nghiệp; người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lao động, tiền lương; việc làm...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 12/9/2022, thay thế Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ NỘI VỤ CÓ 20 ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Ngày 12/9/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 63/2022/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm 20 đơn vị, trong đó có 16 đơn vị hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm: Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Công chức - Viên chức; Vụ Tiền lương; Vụ Tổ chức phi chính phủ; Vụ Cải cách hành chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Công tác thanh niên; Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

Ban Tôn giáo Chính phủ. Và 04 đơn vị sự nghiệp công lập: Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Tạp chí Tổ chức nhà nước; Trung tâm Thông tin.

Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị. Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Vụ Tổng hợp tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện xong việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp nhân sự của đơn vị theo Đề án sắp xếp, kiện toàn các Vụ thuộc Bộ Nội vụ kèm theo Tờ trình số 3500/TTr-BNV ngày 26/7/2022.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2022, thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

6. KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG

Ngày 09/9/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1061/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, kiện toàn Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

Cụ thể, Ban chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành – Trưởng Ban chỉ đạo; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan – Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, các Bộ liên quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy Ban dân tộc, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp... là các thành viên của Ban chỉ đạo.

Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Trưởng Ban chỉ đạo phân công. Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như: Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để triển khai, thực hiện Chương trình; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, cơ quan

ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09/9/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NGÀNH LƯU TRỮ

Ngày 31/8/2022, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 07/2022/TT-BNV về việc quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.

Thông tư này quy định: Chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ; điều kiện thi hoặc xét thăng hạng và nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ

Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngành lưu trữ, phải thực hiện dựa trên các nguyên tắc: Việc cử viên chức chuyên ngành lưu trữ tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; viên chức chuyên ngành lưu trữ được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ phải bảo đảm theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ không được bảo lưu cho các kỳ thi hoặc xét thăng hạng lần sau.

Theo đó, lưu trữ viên chính có nhiệm vụ: Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lưu trữ; chủ trì hoặc tham gia xây dựng, quản trị cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử, hệ thống công cụ tra cứu; chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ lưu trữ; chủ trì hoặc tham gia xây dựng đề tài, công trình khoa học về lưu trữ và các lĩnh vực có liên quan; tổ chức

thực hiện các hoạt động sưu tầm, thu thập tài liệu lưu trữ, chỉnh lý, giải mật, xác định giá trị, bảo quản, thống kê, số hoá, giới thiệu và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ, tu bổ, phục chế, bảo hiểm tài liệu lưu trữ...

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ; trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

Viên chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Lưu trữ viên lên Lưu trữ viên chính phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên tối thiểu 01 năm tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

Điều kiện để xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Lưu trữ viên lên Lưu trữ viên chính như sau: Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu về lĩnh vực lưu trữ hoặc các lĩnh vực liên quan; có Bằng khen của Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên về thành tích trong hoạt động nghề nghiệp lưu trữ...

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ,

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/10/2022.

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Ngày 06/9/2022, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ra Thông tư 16/2022/TT-BLĐTBXH ban hành Chương trình đào tạo về nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Theo đó, Chương trình đặt mục tiêu trang bị cho người học kiến thức pháp lý về hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và kiến thức liên quan khác để thực hiện việc đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề quốc gia của người lao động theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Cụ thể, người học phải tham gia đào tạo 50 giờ chuẩn (Lý thuyết: 18,5 giờ; thực hành, thảo luận: 26,5 giờ; kiểm tra: 5 giờ). Chương trình học gồm 06 chuyên đề: Chuyên đề 1 về tổng quan về hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và tiếp cận chuẩn quốc tế về đánh giá và công nhận kỹ năng nghề. Chuyên đề 2 về công tác chuẩn bị của tổ chức đánh giá trước kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 3 về công tác chuẩn bị của đánh giá viên trước kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 4 về thực

hiện đánh giá kiến thức trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 5 về thực hiện đánh giá kỹ năng thực hành trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuyên đề 6 về giám sát việc thực hiện tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và xử lý các tình huống phát sinh trong kỳ đánh giá.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21/10/2022.

9. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 05/9/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 808/QĐ-LĐTBXH ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2025, ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên; 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm; 100% tổ giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời; ít nhất 60% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng; ít nhất 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo,

bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm.

Nội dung chính của Chương trình gồm: Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm, xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng giai đoạn 2022-2025 và hàng năm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm; lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng, chống mại dâm vào các kế hoạch, chương trình, dự án truyền thông giai đoạn, hàng năm về phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy và các lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, cơ quan trung ương của các đoàn thể và địa phương.

Chương trình cũng tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng trung ương và địa phương. Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông,

qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học.

Ngoài ra, Chương trình còn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở; tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến mại dâm; xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các

bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Bộ Tài chính vừa xây dựng dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông vận tải. Mức giảm này dự kiến từ khi thông tư được ban hành có hiệu lực đến ngày 31/12/2022.

Theo dự thảo, phí trọng tải tàu, thuyền đối với hoạt động hàng hải nội địa dự kiến bằng 80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 12 Chương III Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải nội địa, ban hành kèm theo Thông tư số 261/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải. Phí bảo đảm hàng hải đối với hoạt động hàng hải nội địa bằng

80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 13 Chương III Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải nội địa, ban hành kèm theo Thông tư số 261/2016/TT-BTC. Lệ phí ra, vào cảng biển đối với hoạt động hàng hải nội địa bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Điều 16 Chương III Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải nội địa, ban hành kèm theo Thông tư số 261/2016/TT-BTC... Phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 3 Thông tư số 295/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt. Đối với lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa; phí trình báo đường thủy, Bộ Tài chính cũng đề xuất mức

thu mới bằng 50% mức thu hiện hành.

Ngoài mức thu các khoản phí, lệ phí quy định trong biểu trên, các nội dung về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tổ chức thu phí, lệ phí; người nộp phí, lệ phí; các trường hợp miễn, không phải nộp phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; mức thu các khoản phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí, lệ phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí và

các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 193/2016/TT-BTC, Thông tư số 248/2016/TT-BTC, Thông tư số 261/2016/TT-BTC và Thông tư số 295/2016/TT-BTC.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời hạn giữ chức vụ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước?

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 19 Quy định số 80/QĐ-TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 18/8/2022 quy định thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Hỏi: Quản lý cán bộ gồm những nội dung gì?

Trả lời: Theo Điều 4 Quy định số 80/QĐ-TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 18/8/2022 quy định nội dung quản lý cán bộ gồm: phân cấp quản lý cán bộ; đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định,

điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

3. Hỏi: Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ?

Trả lời: Theo Điều 5 Quy định số 80/QĐ-TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 18/8/2022 quy định cụ thể như sau:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý và các chức danh cán bộ khác; uỷ quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ.

- Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ

chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

4. Hỏi: Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử?

Trả lời: Theo Điều 24 Quy định số 80/QĐ-TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 18/8/2022 quy định chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác./.